

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST

Ngày 11- 11 - 2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Sách.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thanh Quang.

2. Bà Lê Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 tháng 10, ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 174/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Hồng Y, sinh năm 1983; *Nơi ĐKKHKT:* ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; *Nơi cư trú hiện nay:* ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Văn C, sinh năm 1985; *Địa chỉ cư trú:* ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (Đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng Y trình bày: Vào năm 2007 chị và anh Hồ Văn C do hai bên gia đình mai mối đã đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp ngày 14/5/2008, sau khi cưới chị và anh C sống bên gia đình anh C, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có 01 con chung tên Hồ Huỳnh A, sinh ngày 16/8/2008 (Hiện đang sống với chị), sau đó đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vì anh C đi làm chỉ lo cho bản thân, không lo cho chị và con, nên từ năm 2018 chị đã dẫn con về nhà cha mẹ ruột sống và đã ly thân từ đó

đến nay, trong thời gian ly thân có gặp nhau nhưng không hàn gắn tình cảm lại được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu ly hôn với anh Hồ Văn C.

+ Về con chung: có 01 con chung tên Hồ Huỳnh A, sinh ngày 16/8/2008 (hiện đang sống với chị) chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Hồ Văn C, không có ý kiến gửi Tòa án, mặc dù đã được tổng đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ.

- Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

* Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật.

* Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và qua kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự sau phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng Y được ly hôn với bị đơn anh Hồ Văn C.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Hồng Y được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Hồ Huỳnh A, sinh ngày 16/8/2008 (hiện đang sống với chị) – theo nguyện vọng của cháu Huỳnh A.

- Về tài sản, nợ: không có, chị Y không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

* Không yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và nguyên đơn, bị đơn đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với bị đơn anh Hồ Văn C đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do, nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Trên cơ sở mai mối và sự tự nguyện của chị Bùi Thị Hồng Y với anh Hồ Văn C sống với nhau thành vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 14/5/2008, nên quan hệ vợ chồng của chị Bùi Thị Hồng Y và anh Hồ Văn C là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống theo chị Hồng Y khai là không hợp nhau, thường xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, nên đến năm 2018 chị Hồng Y cùng với con bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và kể từ đó ly thân với anh C cho đến nay. Nay chị Hồng Y xin được ly hôn với anh C; còn anh C thì không có ý kiến tại tòa. Hội đồng xét xử, nhận thấy: Tình cảm vợ chồng của chị Hồng Y với anh C không còn, cụ thể qua các lần hòa giải cũng như tại phiên tòa Tòa án đã nhiều lần động viên chị Hồng Y về đoàn tụ lại với anh C, nhưng chị Hồng Y kiên quyết ly hôn, do đó xét thấy mặc dù không có ý kiến của anh C, nhưng thực tế cuộc sống vợ chồng của chị Hồng Y, anh C đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Hồng Y được ly hôn với anh C.

- Về quyền, nghĩa vụ nuôi con chung: Theo chị Hồng Y khai và tài liệu có trong hồ sơ thì có 01 con chung với anh C, tên Hồ Huỳnh A, sinh ngày 16/8/2008 (hiện đang sống với chị Hồng Y) và chị Hồng Y yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: mặc dù chưa có ý kiến của anh C, nhưng thực tế cháu Huỳnh A hiện nay đang sống với chị Hồng Y và việc nuôi dưỡng con mặc dù có sự thống nhất thỏa thuận của cha, mẹ về người trực tiếp nuôi, nhưng theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình có quy định: *“...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...”*, như vậy đối với cháu Huỳnh A sinh ngày 16/8/2008 tính đến nay đã trên 13 tuổi và theo nguyện vọng của cháu Huỳnh A tại bản khai ngày 04/5/2021 thì *“ba với mẹ ly hôn tôi có nguyện vọng được ở với mẹ”*, do đó việc chị Hồng Y yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh A là phù hợp với nguyện vọng cháu Huỳnh A và phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận giao cháu Huỳnh A cho chị Hồng Y được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật và nguyện vọng của cháu Huỳnh A.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Hồng Y chưa yêu cầu, nên anh C chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, nợ chung: Không có, chị Hồng Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt vấn đề xem xét.

[3]. Với nhận định trên, xét thấy phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí: Chị Hồng Y là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, và được trừ vào khoảng tiền tạm ứng án phí chị Hồng Y đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BI/2019/0012965 ngày 12/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đồng Tháp, vậy chị Hồng Y đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm; Anh C không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Hồng Y được ly hôn với anh Hồ Văn C.

2. Về quyền, nghĩa vụ nuôi con chung: Chị Bùi Thị Hồng Y (là mẹ) được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Hồ Huỳnh A, sinh ngày 16/8/2008 (hiện đang sống với chị Hồng Y và theo nguyện vọng của cháu Huỳnh A); Anh Hồ Văn C (là cha) có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Bùi Thị Hồng Y chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên anh Hồ Văn C chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản, nợ chung: Không có, chị Bùi Thị Hồng Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Hồng Y phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào khoảng tiền tạm ứng án phí chị Bùi Thị Hồng Y đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BI/2019/0012965 ngày 12/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đồng Tháp, vậy chị Bùi Thị Hồng Y đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm; Anh Hồ Văn C không phải nộp án phí sơ thẩm.

6. Nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng Y được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (11/11/2021). Đối với bị đơn anh Hồ Văn C vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện H;*
- *TAND tỉnh Đồng Tháp;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *UBND xã L;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Quốc Sách